

Bức tranh lợi nhuận của hệ thống ngân hàng năm 2013

NGUYỄN PGS. TS. LÊ VĂN LUYỆN -
ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT - ThS. NGUYỄN THANH NHÀN

Học viện Ngân hàng

Điểm nổi bật trong tình hình lợi nhuận của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam năm 2013 là có sự phân hóa rõ nét, lợi nhuận vẫn tăng ở một số ít ngân hàng (thậm chí tăng rất cao như BIDV) và giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước tại phần lớn các ngân hàng khác. Điều này thể hiện những khó khăn của nền kinh tế nói chung và sự chia sẻ bớt khó khăn cho doanh nghiệp của hệ thống ngân hàng bằng việc giảm lãi suất cho vay. Bài viết sẽ trình bày diễn biến lợi nhuận của hệ thống NHTM Việt Nam năm 2013, trên cơ sở đó tìm hiểu các nguyên nhân dẫn tới xu hướng lợi nhuận ngân hàng giảm so với các năm trước.

kết quả kinh doanh khá “khiêm tốn” hoặc sa sút mạnh so với cùng kỳ năm trước trong khi đó một số ít ngân hàng vẫn cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ tiêu này (Hình 1). Các ngân hàng có sự tăng trưởng mạnh về lợi nhuận điển hình như ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) Công thương Việt Nam (Vietinbank), Sacombank, Southernbank... Đặc biệt, NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có sự “đột biến” về kết quả kinh doanh khi đã đạt mức lãi ròng tới 3.101 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2013, tăng mạnh 92% so với 9 tháng năm 2012. Đối với các ngân hàng có kết quả kinh doanh suy giảm thì

1. Diễn biến lợi nhuận ngân hàng 2013

D iễn biến lợi nhuận của hệ thống NHTM Việt Nam năm 2013 có nhiều nét đặc thù khác biệt với những năm gần đây, cụ thể:

Thứ nhất, kết quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng có sự phân hóa khá rõ nét, trong đó phần lớn ngân hàng tiếp tục suy giảm lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước. Trong

số các ngân hàng đã công bố báo cáo tài chính quý III và 9 tháng đầu năm 2013, đa số có

Hình 1. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng năm 2013 so với cùng kỳ năm 2012 của một số ngân hàng

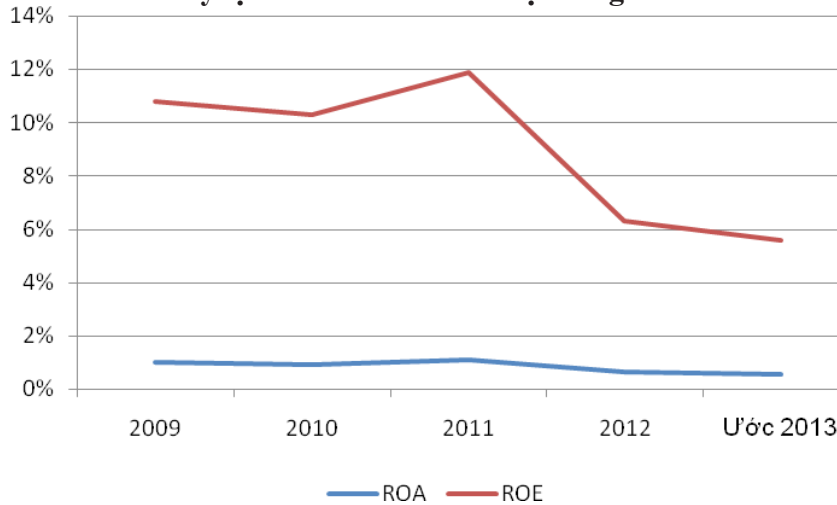


Nguồn: Tổng hợp từ BCTC của các ngân hàng

Vietcombank gây chú ý khi giảm 10% so với cùng kỳ, mặc dù có lợi nhuận trước thuế quý 3 dù thu nhập từ tất cả các mảng

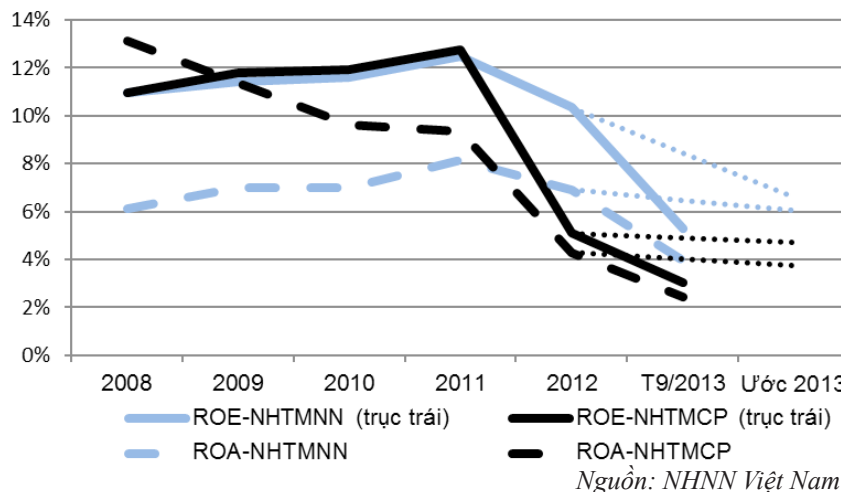
hoạt động của Vietcombank đều tăng trưởng.

Hình 2. Tỷ lệ ROA và ROE của hệ thống NHTMVN



Nguồn: NHNN Việt Nam

Hình 3. Tỷ lệ ROA và ROE của nhóm NHTMNN và NHTMCP



Nguồn: NHNN Việt Nam

Thứ hai, lợi nhuận âm đậm đã khiến các tỷ lệ sinh lời ROA, ROE toàn hệ thống cũng như của các ngân hàng tiếp tục suy giảm so với các năm trước. Nếu ước tính cả năm 2013 thì những con số này vẫn rất ít khả năng vượt qua được năm 2012 trong bối cảnh kết quả kinh doanh âm đậm những tháng qua và chưa phục hồi đủ mạnh trong những tháng cuối năm.

NHTMCP Á Châu (ACB) là một trong số ít ngân hàng có các tỷ lệ sinh lời ngược với xu hướng trên. Sở dĩ như vậy bởi vì năm 2012, ACB bị lỗ nhiều hơn từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng (1.251 tỷ đồng, năm nay chỉ lỗ hơn 43,5 tỷ đồng) nên lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2013 tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, qui mô tài sản của ACB giảm mạnh (giảm 9% so với cuối năm 2012) chủ yếu do tốc độ tăng trưởng vốn huy động âm.

Thứ ba, mặc dù lợi nhuận có xu hướng giảm và nợ xấu

Bảng 1. Tỷ lệ ROA, ROE của một số ngân hàng

Năm	2008		2009		2010		2011		2012		9T.2013	
	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE
VCB	0.84%	13.32%	1.96%	29.75%	1.81%	26.70%	1.55%	19.80%	1.39%	13.87%	0.91%	9.62%
CTG	1.26%	19.75%	0.69%	13.13%	1.26%	25.20%	1.82%	29.24%	1.62%	24.29%	1.33%	14.06%
BIDV	0.96%	17.57%	1.22%	20.44%	1.26%	18.98%	1.04%	17.16%	1.19%	21.76%	0.76%	14.43%
ACB	2.43%	32.97%	1.69%	28.08%	1.51%	27.27%	1.50%	35.14%	0.59%	8.26%	0.92%	11.55%
EIB	2.01%	7.55%	2.34%	11.48%	1.81%	17.60%	2.21%	24.88%	1.67%	18.03%	0.75%	7.81%
NVB	0.68%	6.88%	1.02%	16.28%	1.05%	10.35%	0.99%	6.90%	0.02%	0.11%	0.06%	0.43%
STB	1.62%	14.31%	2.09%	20.18%	1.68%	17.42%	1.96%	19.05%	1.88%	20.81%	1.40%	13.49%
MBB	1.94%	19.46%	2.18%	21.86%	2.09%	25.76%	1.89%	27.23%	1.76%	24.02%	1.45%	16.43%
SHB	1.87%	11.88%	1.51%	17.18%	1.29%	15.70%	1.41%	17.17%	1.57%	19.20%	0.61%	7.12%

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

gia tăng trong vài tháng trở lại đây, nhiều ngân hàng vẫn đạt hay thậm chí vượt chỉ tiêu kế hoạch từ đầu năm.

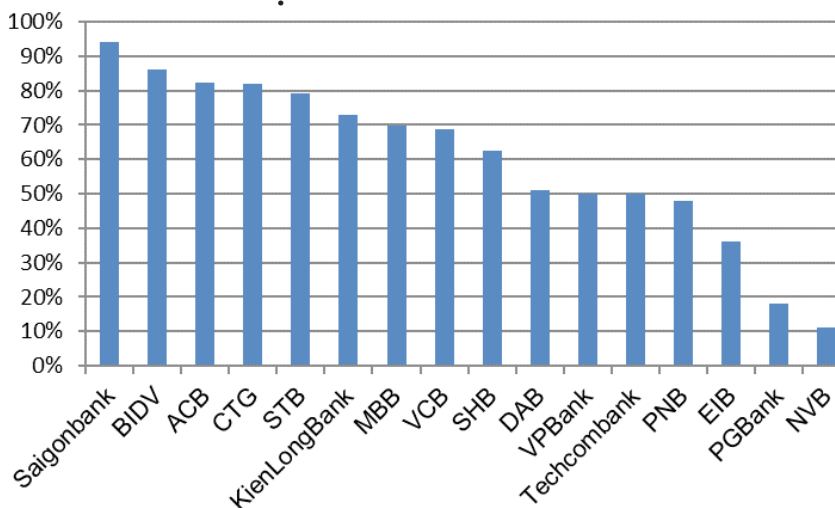
Khoảng một nửa trong số các ngân hàng công bố báo cáo tài chính quý 3/2013 đạt lợi nhuận 9 tháng tương đương trên 70% kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận. Đặc biệt, Saigonbank đã thực hiện được gần 95% kế hoạch về chỉ tiêu này. BIDV, ACB,

Vietinbank cũng đều đạt mức lợi nhuận 9 tháng đầu năm trên 80% chỉ tiêu kế hoạch. Tuy nhiên, không ít ngân hàng có nguy cơ không hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận cho dù chỉ tiêu lợi nhuận cả năm không quá cao. Điển hình như ngân hàng cổ phần Nam Việt, dù đã đi qua ¾ thời gian cả năm nhưng lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm mới chỉ đạt

10% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng trưởng tín dụng khó khăn, nợ xấu (đặc biệt nợ có khả năng mất vốn) gia tăng khiến nhiều ngân hàng phải tăng trích lập dự phòng, gây áp lực lớn đến việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

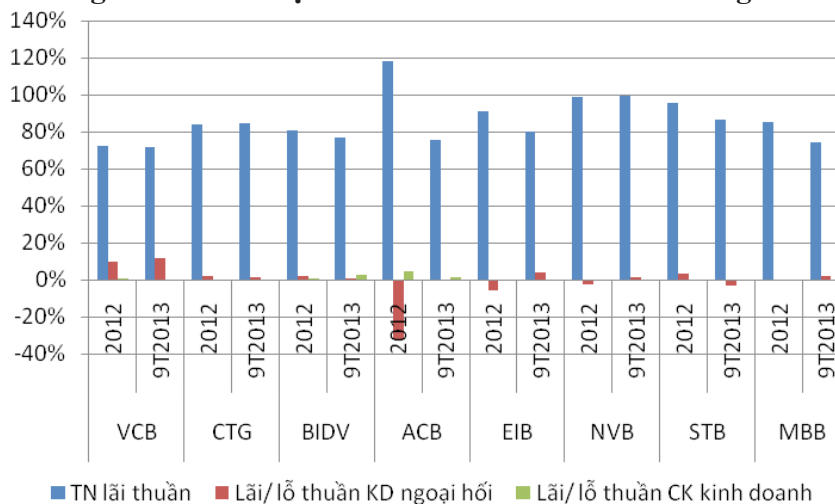
Thứ tư, cơ cấu thu nhập của hầu hết ngân hàng có sự dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng trong khi lãi từ hoạt động dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và chứng khoán tăng lên. Ở một số ngân hàng, lợi nhuận quý 3 năm nay được duy trì hay tăng so với cùng kỳ năm trước lại nhờ vào mảng kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán. Trong đó, ACB, Sài Gòn- Hà Nội (SHB) hay Eximbank đã có lãi từ hoạt động kinh doanh này sau khi lỗ lớn cùng kỳ năm ngoái. Trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn, tín dụng tăng thấp, ảnh hưởng đến thu nhập từ hoạt động cho vay nói riêng và lợi nhuận của ngân hàng nói chung, thì chính mảng kinh doanh ngoại hối và chứng khoán đã góp phần tạo lợi nhuận cho ngân hàng. Bên cạnh nguyên nhân do tỷ giá, giá vàng tương đối ổn định từ đầu năm, thị trường chứng khoán cũng khởi sắc hơn, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán còn xuất phát từ công tác quản trị, điều hành của ngân hàng đã được cải thiện đáng kể. Đây được xem là kết quả khả quan của ngành Ngân hàng trong việc thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

Hình 4. Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế 9 tháng 2013 so với kế hoạch năm của các NHTM



Nguồn: BCTC, Nghị quyết ĐHCĐ của các NHTM

Hình 5. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần, lãi lỗ kinh doanh ngoại hối và chứng khoán của một số NHTM năm 2012 và 9 tháng 2013



Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Bảng 2. Tỷ lệ ROA và ROE của công ty tài chính và cho thuê tài chính so với nhóm các ngân hàng và toàn hệ thống tín dụng

Năm	2009		2010		2011		2012		T9.2013	
	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE
NHTMNN	0.88%	19.27%	0.92%	17.84%	1.00%	18.01%	0.79%	10.34%	0.45%	5.28%
NHTMCP	1.45%	14.94%	1.40%	15.75%	1.22%	14.85%	0.49%	5.10%	0.28%	3.05%
Công ty TC, cho thuê TC	0.60%	3.81%	-1.59%	-11.02%	-0.30%	-2.36%	-0.76%	-13.88%	-0.01%	-4.94%
Toàn hệ thống	1.12%	15.28%	1.02%	13.39%	1.12%	14.25%	0.62%	6.31%	0.20%	3.86%

Nguồn: NHNN, UBGSTCQG

(TCTD) giai đoạn 2011- 2015.

Thứ năm, tỷ lệ sinh lời ROA và ROE của nhóm công ty tài chính và cho thuê tài chính dù vẫn còn âm nhưng đã tăng lên đáng kể so với năm 2012.

Với những hạn chế về qui mô, năng lực cạnh tranh và công tác quản trị điều hành (đặc biệt là quản trị rủi ro), các công ty tài chính và cho thuê tài chính chiếm thị phần dư nợ cho vay rất nhỏ (khoảng 3- 4%) nhưng tỷ lệ nợ xấu của nhóm này lại rất cao (20,04% trong năm 2012). Điều này đã lý giải cho việc hàng loạt công ty kinh doanh thua lỗ trong những năm qua khiến các tỷ lệ sinh lời của nhóm các công ty này luôn ở mức âm, đe dọa tới sự tồn tại của công ty. Hiện nay, các công ty cho thuê tài chính đang trong quá trình kiện toàn mô hình quản trị theo quy định của Luật Các TCTD 2010 và Đề án 254/QĐ-TTg.

2. Nguyên nhân lợi nhuận ngân hàng thấp

Triển vọng kinh tế thế giới và trong nước đã có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chưa thực sự bền vững, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn. Trong tình cảnh tín dụng tăng

trường ì ạch, nợ xấu tăng cao trong những tháng gần đây, lợi nhuận ngân hàng cả năm 2013 sẽ phụ thuộc vào việc xử lý nợ xấu bởi vì nếu không khẩn trương “dọn dẹp” nợ xấu thì các ngân hàng sẽ phải tự “xén” lợi nhuận ra để bù đắp nợ khó đòi. Nhìn chung lợi nhuận tích lũy 9 tháng năm 2013 của các NHTM thấp là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng trưởng tín dụng thấp trong khi thu nhập ngân hàng phụ thuộc phần lớn vào hoạt động tín dụng. Hiện nay đa số ngân hàng có mức tăng trưởng tín dụng giảm mạnh và khó đạt được mục tiêu 15% cả năm như kế hoạch. Cho tới nay, chỉ có một vài ngân hàng có tăng trưởng tín dụng tương đối tốt như SHB, STB, BIDV, còn lại đều rất thấp như VCB (5,1%), DAB (1,2%), OceanBank (-5,2%); Navibank (-21,4%); Saigonbank (-1,4%)... (Hình 6). Thông thường, thu nhập từ lãi đóng góp chính vào lợi nhuận chung của đa số ngân hàng trong những năm qua, chiếm tới hơn 80% trong cơ cấu thu nhập¹. Vì vậy, tương

tự như năm 2012, khi tín dụng tăng thấp hoặc âm khiến lợi nhuận của các ngân hàng bị suy giảm nhiều. Điều này khác hẳn những năm trước, khi nền kinh tế tăng trưởng nóng, tín dụng tăng mạnh thì hoạt động tín dụng đã mang lại những khoản lãi lớn cho các ngân hàng.

Thứ hai, tốc độ tăng trưởng vốn huy động cao hơn tăng trưởng dư nợ tín dụng dẫn đến một phần vốn không cho vay ra được, làm cho mức bình quân thu nhập trên tài sản giảm.

Thông thường tăng trưởng dư nợ tín dụng và tăng trưởng huy động thường có mối tương quan thuận. Sau khi huy động vốn từ tổ chức và cá nhân, các ngân hàng sẽ phải tìm cách cho vay ra để đảm bảo lợi nhuận. Tuy nhiên, mối quan hệ này thay đổi tùy từng giai đoạn cụ thể của nền kinh tế. Trong giai đoạn tăng trưởng nóng, nhu cầu tín dụng thường rất cao. Vì vậy, tốc độ tăng trưởng cho vay sẽ cao hơn tốc độ tăng trưởng huy động. Đây là điều đã diễn ra trong giai đoạn năm 2008 và từ giữa năm 2009 đến

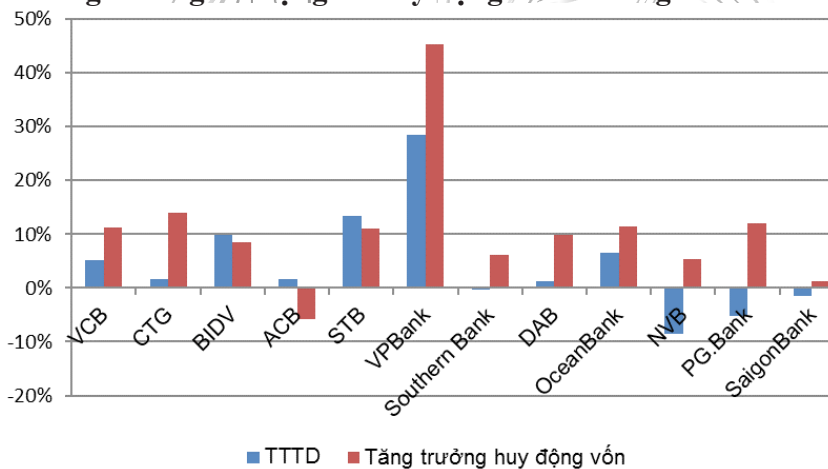
2012- Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách năm 2013 (Viện NCKHNH- Học viện Ngân hàng).

¹ Báo cáo hoạt động ngân hàng năm

giữa năm 2010. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm như từ giữa 2011 trở lại đây thì tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng có xu hướng thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng huy động. Điều này chủ yếu là do việc cắt giảm đầu tư của Nhà nước và khu vực doanh nghiệp khiến tăng trưởng tín dụng từ năm 2011 tới nay duy trì ở mức thấp. Thực tế, tình trạng này sẽ chưa thể cải thiện được khi mà các doanh nghiệp vẫn bí đầu ra.

Cho đến nay, ngoại trừ ACB (tăng trưởng huy động âm), BIDV và Sacombank, hầu hết các ngân hàng đều có xu hướng tăng trưởng tín dụng thấp hơn tăng trưởng huy động vốn (Hình 6). Thậm chí có những ngân hàng có tăng trưởng huy động vốn tương đối trong khi tăng trưởng tín dụng âm (PGBank, NVB). Xét theo toàn hệ thống, theo báo cáo của NHNN, tính đến 31/10/2013 huy động vốn đã tăng trưởng 14,06% trong khi dư nợ tín dụng chỉ tăng 7,18% so với cuối năm 2012. Tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp có lẽ phần nào phản ánh nỗi lo sợ nợ xấu của nhiều ngân hàng. Mặc dù thông thường tín dụng tăng mạnh vào những tháng cuối năm nhưng mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống của cả năm 2013 nhiều khả năng không đạt mục tiêu đã đề ra từ đầu năm. Việc tăng trưởng tín dụng thấp hơn tăng trưởng huy động trong thời gian kéo dài dẫn đến hệ quả là lợi nhuận của ngân hàng cũng giảm theo, do một phần vốn đã huy động

Hình 6.
Tăng trưởng tín dụng và huy động vốn 9 tháng năm 2013



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

“đóng băng trong kho” không cho vay ra được, trong khi vẫn phải trả lãi.

Thứ ba, thu nhập lãi giảm do chênh lệch lãi suất cho vay và huy động giảm. Theo NHNN, trong 10 tháng đầu năm nay, lãi suất huy động đã giảm 2- 3%/năm; lãi suất cho vay giảm từ 3- 5%/năm. Trong đó, lãi suất các khoản cho vay mới giảm mạnh về mức lãi suất cho vay của giai đoạn 2005- 2006. Hiện lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 7- 9%/năm; lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở mức 9- 11,5%/năm, trong đó, đối với khách hàng tốt chỉ từ 6,5- 7%/năm. Gần một nửa dư nợ cho vay bằng VND của cả hệ thống ngân hàng có mức lãi suất từ 10- 13%/năm và 30% dư nợ có lãi suất dưới 10%. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhiều hơn lãi suất huy động khiến mức chênh lệch lãi suất biên giảm. Mức chênh lệch lãi suất bình quân chung hiện nay trên toàn hệ thống ngân hàng vào

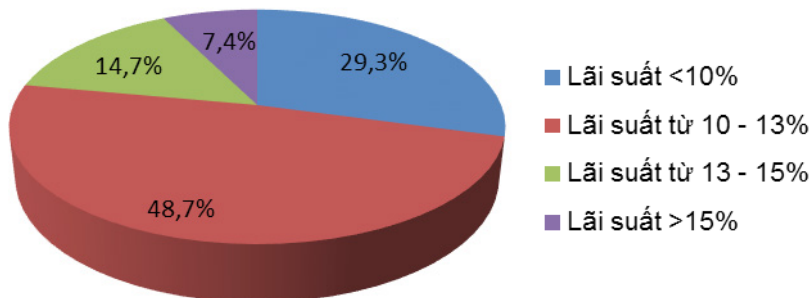
khoảng 2,5- 3%². Đây là mức được cho là tương đối hợp lý trong bối cảnh hiện nay và khó có thể thấp hơn³. Khi hệ thống ngân hàng phụ thuộc quá nhiều vào hoạt động tín dụng, các sản phẩm, dịch vụ khác đóng góp một tỷ trọng không lớn trong cơ cấu lợi nhuận của ngân hàng thì chênh lệch lãi suất đầu ra và đầu vào giảm góp phần làm giảm doanh thu và lợi nhuận của các NHTM.

Chủ trương cắt giảm lãi suất cho vay là biện pháp cần thiết và có ý nghĩa làm giảm chi phí lãi vay cho doanh nghiệp, thể hiện chính sách nhất quán của Chính phủ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế suy giảm. Hơn nữa, nhằm tạo cơ sở giảm lãi suất đầu ra, nhiều ngân hàng đẩy mạnh cắt giảm chi phí, trong đó có cắt giảm nhân sự. Chẳng hạn như trong 9 tháng

² PGS.TS.Tô Ngọc Hưng

³ Mức chênh lệch này ở Trung Quốc hiện nay là khoảng 4%; các quốc gia khác nằm trong khoảng 3-3,5% (PGS. TS. Tô Ngọc Hưng).

Hình 7. Tỷ trọng dư nợ cho vay bằng VND theo lãi suất thời điểm 31/10/2013



Nguồn: NHNN

năm 2013 ACB cắt giảm 1.300 nhân sự; Eximbank cũng đang lên kế hoạch giảm 1.000 nhân sự. SHB, BIDV, CTG... cũng đã cắt giảm nhân sự khá mạnh trong 9 tháng qua. Như vậy, khác với những năm trước, khi lợi nhuận ngân hàng rất lớn trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp kinh doanh đình trệ và phá sản, bức tranh lợi nhuận ngân hàng hiện nay đã dần thể hiện thực chất của hoạt động kinh doanh, thực trạng của nền kinh tế cũng như những chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp của hệ thống ngân hàng và khó khăn thực sự của ngân hàng.

Thứ tư, chi phí dự phòng

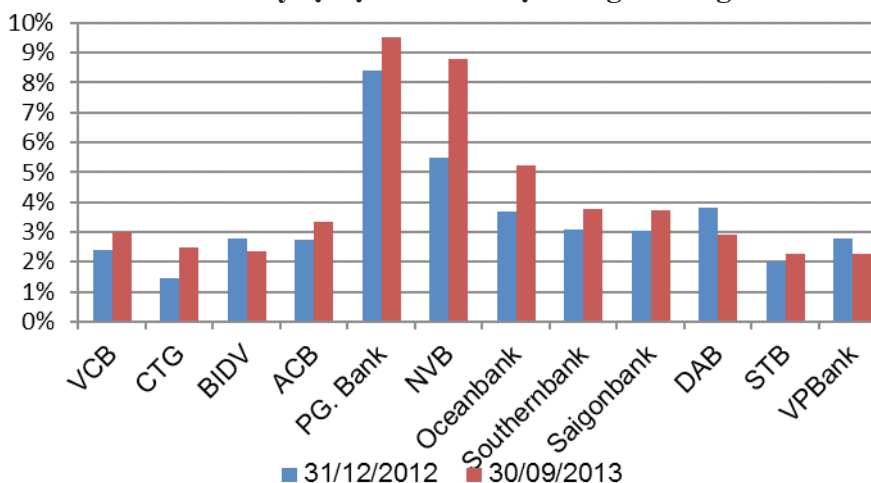
rủi ro tín dụng tăng do nợ xấu tăng. Mặc dù tốc độ gia tăng nợ xấu đã giảm dần từ cuối năm 2012 (2,2%/tháng) nhưng tính đến cuối tháng 9/2013 tổng số nợ xấu toàn hệ thống là 142,33 nghìn tỷ đồng, tăng 23,9 nghìn tỷ đồng (tăng 20,2%) so với cuối năm 2012 và tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng liên tục tăng lên do dư nợ tín dụng tăng trưởng chậm. Tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng là 4,62% tại cuối tháng 9/2013, tăng so với mức 4,08% của cuối năm 2012 và 3,07% cuối năm 2011.

Trong báo cáo tài chính quý 3/2013, hầu hết các ngân hàng

đều có tỷ lệ nợ xấu gia tăng. PGBank đang có nợ xấu cao nhất hệ thống với tỷ lệ 9,5% trên tổng dư nợ. Sau khi bán nợ cho Công ty Quản lý tài sản các TCTD Việt Nam (VAMC), nợ xấu của SHB đã giảm nhưng vẫn ở mức cao, chiếm 7,75% trên tổng dư nợ. Navibank có tỷ lệ nợ xấu chiếm 8,7% tổng dư nợ, tăng hơn 3% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu của BIDV dù giảm nhưng tính theo giá trị tuyệt đối vẫn lớn (hơn 8.750 tỷ đồng trong đó hơn 2.600 tỷ đồng là nợ nhóm 5). Điều đáng lưu ý là nợ có khả năng mất vốn của các ngân hàng tăng mạnh (điển hình: Kienlongbank tăng 40%, SHB tăng 70%). Ngay cả Vietinbank được coi là một trong những ngân hàng tốt của hệ thống ngân hàng, mặc dù tỷ lệ nợ xấu không cao so với các ngân hàng khác, nhưng lại tăng mạnh so với đầu năm và nợ có khả năng mất vốn của ngân hàng tăng gấp 2 lần. Tỷ lệ nợ xấu của Vietcombank tăng từ mức 2,4% thời điểm đầu năm 2013 lên 2,98% và nợ có khả năng mất vốn tăng đến 85%.

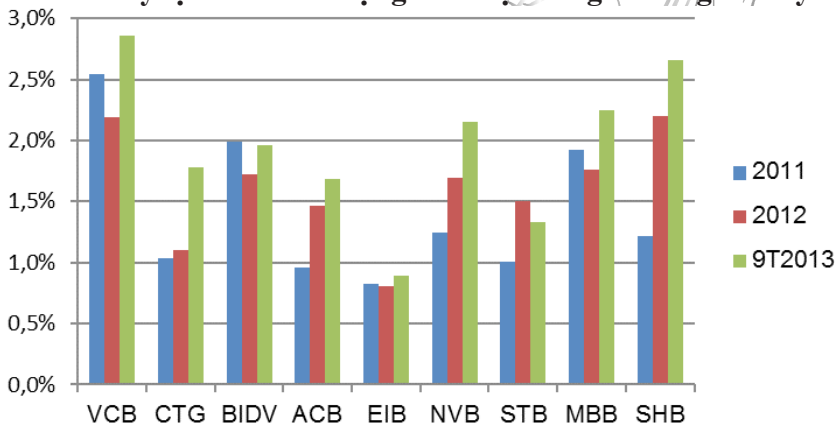
Tỷ lệ nợ xấu tăng cao, đặc biệt là nợ có khả năng mất vốn, khiến các NHTM đã phải tăng mạnh trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, làm cho lợi nhuận của các ngân hàng giảm đáng kể. Hình 9 cho thấy ngoại trừ BIDV và STB, các ngân hàng đều có tỷ lệ dự phòng rủi ro tại thời điểm cuối tháng 9/2013 tăng cao hơn năm trước. Đây cũng là kết quả của việc thực hiện Chỉ thị 06/

Hình 8. Tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng



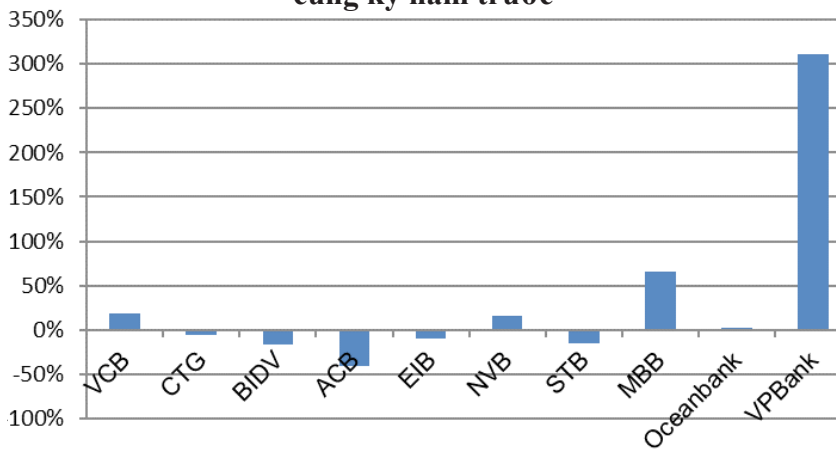
Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Hình 9. Tỷ lệ DPRR tín dụng của một số ngân hàng niêm yết



Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Hình 10. Chi phí DPRR tín dụng 9 tháng năm 2013 so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

CT-NHNN năm 2012 yêu cầu các ngân hàng trích lập đủ dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu. Điều này sẽ hạn chế tình trạng ngân hàng có lợi nhuận cao trong khi nợ xấu rất lớn, giúp đưa giá trị lợi nhuận ngân hàng về gần với giá trị thực của nó, phản ánh thực chất hơn tình trạng sức khỏe của các ngân hàng.

Không những tỷ lệ trích lập dự phòng cao mà chi phí trích lập dự phòng năm 2013 cũng tăng lên rất mạnh. Điển hình là VCB, tính đến hết quý 3/2013, chi phí trích lập dự phòng rủi

ro tăng gần 20% so với cùng kỳ năm trước, nên lợi nhuận sau thuế của VCB trong quý III giảm 6% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng giảm 10%. Dù đã bán được 170 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC nhưng PGBank vẫn phải thực hiện trích lập dự phòng 20% cho phần nợ này. VPBank có nợ xấu chỉ ở mức 2,27% nhưng VPBank đã phải tăng trích lập dự phòng rủi ro gấp 3,1 lần (hơn 212 tỷ đồng) khiến cho lợi nhuận sau thuế bị giảm mạnh, chỉ còn 184 tỷ đồng. Tương tự trong quý III, Ngân hàng Đông Á cũng phải

tăng trích lập dự phòng rủi ro hơn 70% để xử lý hàng nghìn tỷ đồng nợ xấu khiến lợi nhuận 9 tháng chỉ còn bằng một nửa so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, lợi nhuận của hệ thống NHTM Việt Nam năm 2013 có đặc điểm nổi bật là lợi nhuận của đa số ngân hàng giảm so với những năm trước. Điều này được lý giải cụ thể trên cơ sở những nguyên nhân chủ yếu như tăng trưởng tín dụng thấp, ứ đọng vốn, chi phí trích lập dự phòng cao. Mặc dù hiện nay vấn đề an toàn vốn của hệ thống ngân hàng được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh kì vọng của ngân hàng trong những năm tới, nhưng cũng có nhiều nhân tố được đánh giá có khả năng giúp ngân hàng cải thiện được kết quả kinh doanh khi hệ thống ngân hàng đang tích cực thực hiện hàng loạt các giải pháp cơ cấu lại, đặc biệt là giải pháp xử lý nợ xấu như hoạt động mua bán, sáp nhập ngân hàng, bán nợ xấu cho VAMC. Do đó, lợi nhuận của cả hệ thống ngân hàng trong một vài năm tới được dự báo sẽ có khả năng hồi phục dần dần. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Trung, 2010, "Việc áp dụng những tiêu chuẩn an toàn hoạt động và Quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế tại Ngân hàng VN".
2. Viện NCKHNH- HVNH, 2012, "Báo cáo hoạt động ngân hàng năm 2012- Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách năm 2013".
3. Báo cáo tài chính các ngân hàng cổ phần các năm và các quý.